

Bản án số: 108/2025/HS – ST
Ngày 25 – 8 – 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Trần Quang Cảnh
- Bà Võ Kim Hương

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Thúy, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phan Ngọc Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 45/2025/TLST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 173/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Phạm Ngọc L, sinh ngày 17/10/1992; Tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 6 P, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh;住所: 6 P, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Vĩnh P và bà Trần Thị Liên H; Anh chị em có 02 người lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1988; Vợ, con: Chưa có; Nhân thân: Ngày 20/9/2021 bị Công an quận P xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 03/7/2024, có mặt.

2. Đỗ Trùng D, sinh ngày 29/12/1999; tại Gia Lai; Thường trú: Thôn T, xã I, tỉnh Gia Lai;住所: F T, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Phụ bếp; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Thiện H1 và bà Nguyễn Thị Thanh V; Anh chị em có 01 người sinh năm 2007; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 13/12/2024, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Ngọc L và Đỗ Trung D là bạn bè quen biết ngoài xã hội. Khoảng 21 giờ ngày 27/6/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy, D sử dụng mạng xã hội Zalo tên “Đương Bos” (đăng ký bằng số điện thoại 0909027041) gọi vào Zalo của L có tên là “Bạc xiu” (đăng ký bằng số điện thoại 0902323966) đặt mua 400.000 đồng ma túy loại Methamphetamine (ma túy đá), L đồng ý và báo tiền phí vận chuyển là 40.000 đồng nên D sử dụng tài khoản số 13210357 mang tên DO TRUNG DUONG mở tại Ngân hàng A chuyển số tiền 440.000 đồng vào số tài khoản 011812184 mang tên PHẠM NGỌC L mở tại Ngân hàng V1. Sau khi nhận được tiền, L lấy 02 gói nylon đựng ma túy (m) để vào hộp giấy màu đỏ, bên trong hộp giấy đỏ có một miếng mút xốp vải trắng, rồi bỏ hộp giấy đỏ vào trong túi giấy có quai xách màu trắng. Tiếp đó, L đặt xe công nghệ App Xanh SM của anh T Đỗ Duy K hẹn đến hẻm S P, phường P, quận T để lấy hàng giao cho D tại địa chỉ số F T, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. L sử dụng tài khoản số 011812184 mở tại Ngân hàng V1 chuyển 15.000 đồng tiền vận chuyển cho anh K qua số tài khoản của anh K là 8872168578 mở tại Ngân hàng B1 đồng thời chụp thông tin của anh K chuyển qua zalo cho D.

Trên đường vận chuyển, do nghi ngờ bên trong gói hàng là chất cấm nên anh K dừng xe tại trước số A L, phường P, quận T mở ra xem thì thấy bên trong là ma túy nên anh K đến Công an phường P trình báo.

Lúc này, do đợi lâu nên D gọi điện thoại cho anh K hỏi thì anh K trả lời là đang bận, tí nữa sẽ đến. Khoảng 10 phút sau, khi D đi ra trước địa chỉ số F T đợi anh K đến giao ma túy thì bị Công an phường P kiểm tra đưa về trụ sở làm việc. Sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T cũng triệu tập Phạm Ngọc L đến làm việc.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Phạm Ngọc L và Đỗ Trung D khai nhận: 02 gói ma túy đá mà L bán cho D vào ngày 27/06/2024 là trong số ma túy mà L mua của đối tượng có tài khoản Zalo tên “Son Hoang” (chưa rõ lai lịch) vào ngày 24/6/2024 với số lượng 04 gói ma túy đá, giá 1.100.000 đồng. Sau khi liên hệ “Son Hoang” hẹn L ra ngã ba đường P và đường L, phường P, quận T. Khi đến địa điểm hẹn, L gọi cho “Son Hoang” thì ít phút sau có 01 người phụ nữ (không rõ lai lịch) đến đưa ma túy đá cho L và L đưa tiền cho người này là 1.100.000 đồng. Sau khi mua xong L đem về nhà sử dụng hết 02 gói. Đến ngày 27/6/2024 L lấy một ít ma túy đá trong 02 gói còn lại để sử dụng rồi bán cho D giá 400.000 đồng. Đồng thời, L còn khai nhận trước đó vào ngày 20/6/2024, L mua 400.000 đồng ma túy đá của “Son Hoang”, “Son Hoang” giao ma túy cho L và L trả tiền trực tiếp cho “Son Hoang” tại ngã ba đường P và đường L, phường P, quận T.

Đồng thời L và D còn khai nhận: trước ngày bị phát hiện, L đã bán ma túy cho D được 04 lần, cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng tháng 02/2024 D dùng Zalo “Đương B” liên lạc Z “Bạc xiu” của L mua 200.000 đồng tiền ma túy đá. L sử dụng xe gắn máy đến trước số F T gặp D bán cho D và nhận trực tiếp số tiền 200.000 đồng.

Lần 2: Khoảng tháng 3/2024 D dùng zalo “Đương B” liên lạc zalo “Bạc xiu” của L mua 200.000 đồng tiền ma túy đá. L sử dụng xe gắn máy đến trước số F T gặp D bán cho D và nhận trực tiếp số tiền 200.000 đồng.

Lần 3: Khoảng tháng 4/2024 D liên lạc với L bằng zalo như lần 1 mua 200.000 đồng tiền ma túy đá và L đem gói ma túy đá đến trước số F T, phường T, quận T bán ma túy cho D. D trả tiền ma túy trực tiếp cho L số tiền là 200.000 đồng.

Lần 4: Vào khoảng 12 giờ 50 phút ngày 24/6/2024 D liên lạc với L bằng zalo như lần 1 mua 300.000 đồng tiền ma túy đá, L đồng ý và báo là D là đặt shipper chuyển túi hàng (có giấu ma túy bên trong) cho D, phí ship 40.000 đồng thì D đồng ý. Long cung cấp cho D số tài khoản của L là 011812184 mở tại ngân hàng V1 tên chủ tài khoản Phạm Ngọc L. Sau đó D chuyển khoản số tiền 340.000 đồng (trong đó 300.000 đồng tiền mua ma túy đá và 40.000 đồng tiền vận chuyển) cho L. Sau khi D chuyển tiền mua ma túy cho L thì L đặt xe công nghệ G vận chuyển túi hàng (giấu ma túy đá bên trong) đến trước số F T giao cho D.

L khai số ma túy này L mua trên mạng xã hội (hiện không nhớ tên trang mạng và không biết lại lịch người bán) mục đích bán ma túy cho D nhằm dư ra một ít ma túy để sử dụng.

Theo kết luận giám định số 7894/KL-KTHS ngày 05/7/2024 của Phòng K1 Công an Thành phố H: “Tinh thể được ký hiệu mẫu m cần giám định (đã nêu ở mục II.1) đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,3735g, loại Methamphetamine”.

Vật chứng thu giữ:

+ 01 gói niêm phong số 2425/24, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Giám định viên Huỳnh Thanh T1, Bùi Công D1, Điều tra viên Lê Nam H2.

+ 01 túi giấy có quai; 01 hộp giấy màu đỏ; 01 gói vải trắng bọc miếng mốp xốp.

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS max, số Imei 353106101696399.

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, số Imei 353972105251535.

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung A02S, màu trắng, số Imei 352845148756838.

Cáo trạng số 42/CT-VKS-KV9 ngày 30 tháng 7 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Bị cáo Phạm Ngọc L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Đỗ Trùng D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Căn cứ lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay cũng như xem xét các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như cáo trạng đã nêu, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phạm Ngọc L mức án 09 năm đến 10 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Đỗ Trùng D 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm 06 tháng về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đồng thời đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về việc làm của mình nên mong Hội đồng xét xử xem xét một mức án nhẹ để bị cáo có cơ hội sửa sai làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp Bản kết luận điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Cáo trạng của Viện kiểm sát, phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận:

Từ khoảng tháng 02/2024 đến ngày 27/6/2024 tại địa chỉ số F T, phường T, quận T nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh, Phạm Ngọc L đã 05 lần bán ma túy cho Đỗ Trùng D để sử dụng và bị phát hiện với khối lượng 0,3735g ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine nhưng không xác định được số tiền thu lợi bất chính.

Hành vi nêu trên của Phạm Ngọc L đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “phạm tội 02 lần trở lên” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Hành vi nêu trên của Đỗ Trùng D đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “Methamphetamine có khối lượng từ 0.1 gam đến dưới 05 gam” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Do đó, cáo trạng đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Đối với đối tượng tên “Son Hoang” và người phụ nữ bán ma túy cho Phạm Ngọc L, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đang tiếp truy tìm, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy. Bản thân các bị cáo nhận thức được hành vi mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn thực hiện đã thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án tương xứng, mới có tác dụng răn đe giáo dục và đảm bảo công tác phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có;

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 5 Điều 251, khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì lẽ ra các bị cáo còn có thể bị phạt một khoản tiền bổ sung. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên miễn cho bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề xử lý như sau:

+ Đối với 01 gói niêm phong số 2425/24, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Giám định viên Huỳnh Thanh T1, Bùi Công D1, Điều tra viên Lê Nam H2, là vật nhà nước cấm lưu hành thì tịch thu, tiêu hủy.

+ Đối với 01 túi giấy có quai; 01 hộp giấy màu đỏ; 01 gói vải trắng bọc miếng mốp xốp, là những vật không có giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy.

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS max, số Imei 353106101696399, Phạm Ngọc L sử dụng để liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, số Imei 353972105251535, Phạm Ngọc L sử dụng để liên lạc cá nhân nên trả lại cho bị cáo L.

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung A02S, màu trắng, số Imei 352845148756838, Đỗ Trùng D sử dụng để liên lạc mua bán ma túy nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[7] Phạm Ngọc L mua ma túy về để bán lại cho Đỗ Trùng D nhằm mục đích dùng phần ma túy còn dư ra để sử dụng cho bản thân nên không xác định được tiền thu lợi bất chính nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phạm Ngọc L mức án 09 (chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 03/7/2024.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Đỗ Trùng D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 13/12/2024.

4. Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào Điều 106, Khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

+ Tịch thu, tiêu hủy 01 gói niêm phong số 2425/24, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Giám định viên Huỳnh Thanh T1, Bùi Công D1, Điều tra viên Lê Nam H2.

+ Tịch thu, tiêu hủy: 01 túi giấy có quai; 01 hộp giấy màu đỏ; 01 gói vải trắng bọc miếng mốp xốp.

+ Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS max, số Imei 353106101696399 của Phạm Ngọc L.

+ Trả cho Phạm Ngọc L 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, số Imei 353972105251535.

+ Tịch thu, nộp ngân sách 01 điện thoại di động hiệu Samsung A02S, màu trắng, số Imei 352845148756838 của Đỗ Trùng D.

Tình trạng vật chứng theo Phiếu nhập kho vật chứng số 97/PNK-ĐCSMT ngày 13/02/2025 của Đội Cảnh sát Thi hành án hình sự và Hỗ trợ tư pháp Công an quận T nay là Kho vật chứng thuộc Phân trại khu vực quận T - Trại Tạm giam C, Công an Thành phố H.

5. Căn cứ vào điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Hội đồng xét xử quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày tính từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Trại tạm giam Chí Hòa - phân trại tạm giam khu vực Tân Phú;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9;
- Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Ngọc Duy